TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST - HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh A – sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị B – sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh A và chị B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2015 tại UBND xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, chồng và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Cũng từ tháng 10/2022 anh A và chị B đã sống ly thân nhau, chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chỉ về qua lại để thăm nom con; giữa anh A và chị B không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Đến nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh A và chị B cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh A và chị B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly

hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: anh A và chị B có 02 (hai) con chung tên là Bùi Duy Vương Khang, sinh ngày 23/5/2015 và Bùi Duy Vương Khiêm, sinh ngày 10/6/2017. Hiện nay các cháu C và D đang ở cùng với anh A . Nay thuận tình ly hôn, anh A và chị B thỏa thuận anh A là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung C, sinh ngày 23/5/2015 và D, sinh ngày 10/6/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nguyện vọng của cháu C muốn được ở cùng với bố (anh A). Xét thấy anh A và chị B tự nguyện thoả thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, phù hợp với nguyện vọng của cháu C, nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận thoả thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh A và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh A và chị B, mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải do Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên lập ngày 21 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B.

- Về con chung: anh A và chị B có 02 (hai) con chung tên là C, sinh ngày 23/5/2015 và D, sinh ngày 10/6/2017.

Nay ly hôn, hai bên thỏa thuận: anh A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung C, sinh ngày 23/5/2015 và Bùi D, sinh ngày 10/6/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh A và chị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: anh A và chị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

- Anh A phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012158 ngày 24/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Anh A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Chị B phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012159 ngày 24/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã T, huyện Tiên Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Nhật Quang